

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-3-2026
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tuyết**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vy Văn Lâm;

Ông Hoàng Văn Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Lâm Thị Minh H**, sinh năm 1992; căn cước công dân số 020192000437, cấp ngày 25/3/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: **Số H, đường B, thôn A, xã H, tỉnh Lạng Sơn**. Có mặt.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Huy C**, sinh năm 1986; căn cước công dân số 020086003646, cấp ngày 19/4/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: **số D, đường B, thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Lâm Thị Minh H** trình bày như sau:*

Chị **Lâm Thị Minh H** trước có kết hôn với anh **Nguyễn Huy C**, do quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên năm 2018 chị và anh **C** đã ly hôn theo quyết định số 84/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân

huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Tại quyết định chị H và anh C đã thống nhất anh Nguyễn Huy C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Tuệ N còn chị Lâm Thị Minh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Tuệ T. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, đến năm 2024, anh Nguyễn Huy C mới đón 02 con về trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng được một thời gian thì hai con lại chuyển về ở cùng với chị H, do khi sống cùng anh C và mẹ anh, anh thường xuyên nóng tính, quát tháo các con, anh chung sống với người phụ nữ khác, bắt các cháu gọi bằng mẹ, còn bà nội thì hay mắng phạt làm tâm lý các cháu sợ sệt do vậy các cháu có liên lạc với chị bảo xuống đón 02 cháu về. Từ tháng 6/2025 cho đến nay các con sinh sống ổn định cùng với chị Lâm Thị Minh H và có đăng ký thường trú ở tại số H đường B, thôn A, xã H, tỉnh Lạng Sơn là đất của bố mẹ đẻ chị ông Lâm Khánh H1 và bà Cam Bích N1. Các con của chị đang được ăn học, đầy đủ tại thôn P, xã V, tỉnh Lạng Sơn, cũng là đất của ông bà ngoại cho chị quản lý, sử dụng. Do ở gần bố mẹ chị nên ông bà đã thường xuyên giúp đỡ chị trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con. Từ khi đón các con về đến nay, toàn bộ các chi phí ăn học của các con đều do một mình chị lo liệu, anh C không hỗ trợ gì. Chị H hiện nay đang làm nghề tự do, với thu nhập trung bình một tháng khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng chị đảm bảo các điều kiện nuôi con. Mặt khác, do hiện nay cháu Nguyễn Tuệ N đang độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, cháu là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều và cháu nguyện vọng được mẹ đón về nên chị yêu cầu Toà án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 09/12/2013 từ anh Nguyễn Huy C sang chị để chị được quyền trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Nguyễn Huy C phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, chị Lâm Thị Minh H vẫn giữ nguyên các yêu cầu của chị, đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cho chị được quyền nuôi con cháu Nguyễn Tuệ N, chị không yêu cầu anh Nguyễn Huy C phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Huy Công trình B:

Về quá trình chung sống với chị Lâm Thị Minh H và ly hôn, đúng như chị Lâm Thị Minh H trình bày. Khi ly hôn, do 02 con chung là Nguyễn Tuệ N và Nguyễn Tuệ T còn nhỏ nên anh để chị Lâm Thị Minh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Đến năm 2021, lúc đó cả 02 con đều đi học nên anh đón về ở cùng với anh tại xóm H, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xóm H, xã Đ, thành phố Hà Nội) là nơi anh làm việc để tiện chăm sóc. 02 con ở cùng với anh được khoảng 3 năm thì chị Lâm Thị Minh H lấy lý do là cháu lớn Nguyễn Tuệ N đến tuổi dậy thì, cần mẹ bảo ban nên đã đón 02 cháu chuyển về xã V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và học tập cùng. Tuy nhiên, từ khi đón 02 cháu quay trở lại nuôi dưỡng, chị Lâm Thị Minh H thường phản ánh với anh là cháu Nguyễn Tuệ N khó bảo, có nhiều biểu hiện bướng bỉnh, không nghe lời và có nhả tin, gọi điện cho anh yêu cầu anh về đón cháu N về chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh vẫn còn lưu các tin nhắn của chị H gửi cho anh. Do vậy, chị Lâm Thị Minh

H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 09/12/2013 từ anh sang chị **Lâm Thị Minh H** và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con, anh không nhất trí vì bản thân anh thấy chị **Lâm Thị Minh H** không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con, kinh tế không ổn định, thường xuyên tụ tập rượu chè. Trước đây giữa anh và chị **Lâm Thị Minh H** có thỏa thuận ngoài với nhau là nếu trường hợp bên nào nuôi con thì bên kia sẽ không cấp dưỡng do vậy khi thời điểm anh nuôi 02 con chung ở Hà Nội, chị **Lâm Thị Minh H** không hề cấp dưỡng nuôi con cho anh, đến khi chị **Lâm Thị Minh H** trực tiếp nuôi 02 cháu, anh cũng không cấp dưỡng gì. Hiện tại, anh đang làm nghề kinh doanh tự do ở Hà Nội, có đăng ký kinh doanh, với thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Anh đang sống và làm việc tại Hà Nội, nơi đăng ký trường trú của anh vẫn ở tại **số D, đường B, khu T, xã H, tỉnh Lạng Sơn** do vậy anh đồng ý để Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tiếp tục giải quyết vụ việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu của chị **Lâm Thị Minh H**.

Tại phiên tòa anh **Nguyễn Huy C** vẫn giữ nguyên ý kiến, không đồng ý với các yêu cầu của chị **Lâm Thị Minh H**.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên bị đơn anh **Nguyễn Huy C** vắng mặt, nguyên đơn chị **Lâm Thị Minh H** yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ Điều 81, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị **Lâm Thị Minh H**, chị **H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 09/12/2013 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Huy C** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh **Nguyễn Huy C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: chị **Lâm Thị Minh H** có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn anh **Nguyễn Huy C** có đăng ký thường trú tại **số D, đường B, thôn T, xã H, tỉnh Lạng Sơn** do đó Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính; Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại.

[2] Về nội dung yêu cầu của các đương sự: chị **Lâm Thị Minh H** và anh **Nguyễn Huy C** quá trình chung sống có 02 con chung là cháu **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 09/12/2013 và **Nguyễn Tuệ T**, sinh ngày 08/9/2016. Sau khi ly hôn, theo quyết định công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự số 84/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn anh **Nguyễn Huy C** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Tuệ N** còn chị **Lâm Thị Minh H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Nguyễn Tuệ T**, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Mặc dù, theo quyết định mỗi người được quyền nuôi một con nhưng cả chị **H** và anh **C** đều thống nhất thêm bên ngoài việc nuôi con, anh **C** đã nuôi cả hai con một thời gian sau đó mới chuyển các con về cho chị **H** được tiếp tục nuôi dưỡng. Nay chị **H** yêu cầu được thay đổi người nuôi con sau khi hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con cháu **Nguyễn Tuệ N** và không yêu cầu anh **Nguyễn Huy C** phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại cả chị **Lâm Thị Minh H** và anh **Nguyễn Huy C** đều làm công việc tự do, anh, chị đều trình bày có mức thu nhập trung bình hàng tháng từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh được mức thu nhập. Anh **Nguyễn Huy C** có cung cấp cho Tòa án bản phô tô đăng ký kinh doanh nhưng không có chữ ký, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ nhà, hợp đồng thuê nhà; chị **H** cung cấp được sổ tiết kiệm cá nhân trị giá 300.000.000 đồng, được bố mẹ đẻ ông **Lâm Khánh H1**, bà **Cam Bích N1** xác nhận sẽ tạo điều kiện cho chị **H** và 02 con khi sinh sống cùng. Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu **Nguyễn Tuệ N**, cháu hiện nay đã trên 7 tuổi cháu có ý kiến được ở với mẹ là chị **Lâm Thị Minh H**. Khi Tòa án đi xác minh tại nhà trường cháu **N** hiện đang học tập có kết quả khá và có chiều hướng tốt hơn. Thấy rằng, nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dạy con chung là nguyện vọng chính đáng của cả chị **H** và anh **C**, tuy nhiên, hiện cháu **Nguyễn Tuệ N** đang sinh sống ổn định cùng với chị **H**, cháu được chị **H** chăm sóc đảm bảo, được ăn học đầy đủ, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa cháu **N** là con gái, đang độ tuổi phát triển về tâm sinh lý, có sự quan tâm, chăm sóc gần gũi của mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển của cháu. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị **Lâm Thị Minh H** về việc thay

đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị **Lâm Thị Minh H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 09/12/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị **Lâm Thị Minh H** không yêu cầu anh **Nguyễn Huy C** phải cấp dưỡng nuôi con cháu **Nguyễn Tuệ N** nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh **Nguyễn Huy C** có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] Về án phí: do yêu cầu của chị **Lâm Thị Minh H** được chấp nhận nên anh **Nguyễn Huy C** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trả lại chị **Lâm Thị Minh H** số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính; Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, Đối thoại.

- Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Lâm Thị Minh H** về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cho chị **Lâm Thị Minh H** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu **Nguyễn Tuệ N**, sinh ngày 09/12/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh **Nguyễn Huy C** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Chị **Lâm Thị Minh H** và anh **Nguyễn Huy C** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Huy C** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Trả lại cho chị **Lâm Thị Minh H** 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000521 ngày 15/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết